



NATIONAL OFFICE
MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

ODP IV # _____
(if known)

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

DIOCESE OF _____

SECTION I

Your Name: Mr/Ms NGUYEN DUONG HA
Family Middle Given

Phone: (Home) _____
(Work) _____

Your Address: _____
Number Street County/City State Zip Code

Date of Birth: 06/05/1957 Place of Birth: VIETNAM Nationality: VIETNAM

Date of Entry to U.S.: 08/22/1980 From: (country/camp) PHILIPPINES

My Alien Registration Number: (if applicable) A- 25076694

Legal Status: Parolee Permanent Resident X U.S. Citizen

My Naturalization Certificate Number: (if applicable) _____

Social Security _____

Agency through which you came to the
U.S. IRC

SECTION II

I am filing the Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come the United States under the Orderly Departure Program (ODP).

A copy of my _____ I-94 (both sides) _____ I-151 or X I-551 (Permanent Resident Card) is attached.

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting the Affidavit _____ yes X no. If yes, date submitted: _____ and date approved: _____.

NAME	DATE/PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
NGUYEN MANH DUC	12/02/1930	FATHER	741 PHUOC LIEN, VIETNAM
NGUYEN THI LY	UNKNOWN	STEP MOTHER	PHUOC LE, HUYEN CHAU THANH DONG NAI, VIETNAM.
NGUYEN DUC QUAN	UNKNOWN	STEP BROTHER	"
NGUYEN DUC TIEN	UNKWOWN	STEP BROTHER	"

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees; persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoner; or Amerasian, please complete the information in Section III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian-American:

Name of Principal Applicant	Date/Place of Birth	Relation (if any)	Address in Vietnam
-----------------------------	---------------------	-------------------	--------------------

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant)

U.S. Government Agency _____ Last Title/Grade _____
Name/Position of Supervisor _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____
Last Title/Grade: _____ Name/Position of Supervisor _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit POLITICAL WARFARE Last Title/Grade MAJOR
Name/Position of Supervisor UNKNOWN

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP:

Was time spent in re-education camp? Yes X No _____ Date: from 1975 to 1980

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School _____ Location _____
Type of Degree or Certificate _____
Date of Employment or Training: from _____ to _____
(month/year) (month/year)

ASIAN-AMERICANS: Single _____ Married _____ Male _____ Female _____
Full Name of the Mother: _____ Address: _____
Full Name of the U.S. Citizen Father (if known): _____
His Current address: _____

SECTION IV

<u>NAMES OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES</u>	<u>DATE OF BIRTH</u>	<u>RELATIONSHIP TO P.A.</u>

ADDITIONAL INFORMATION:

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

[Signature]
Your Signature

Subscribed and sworn to before me this 4th day of Aug, 1989

[Signature]
Signature of Notary Public

My Commission Expires: _____

MY COMMISSION EXPIRES: APRIL 28, 1989

USCC Form A
(revised 12/84)



Embassy of the United States of America

DATE: Oct 4 1989

IV: 233958

PA: Nguyen Manh Duc

Thanh Minh Tho

P.O. Box 5435

Arlington

VA 22205-0635

Dear Thanh Minh Tho

This is in response to your inquiry of Jun 21, 1989 regarding the above mentioned ODP applicants.

This case was opened on the basis of an Affidavit of Relationship (AOR). No action is currently being taken on it as it is not eligible for issuance of a Letter of Introduction (LOI).

ODP is only reviewing for and issuing LOI's to cases which are based on current or near current Immigrant Visa petitions or cases in which one or more of the applicants spent a minimum of 4 1/2 years in reeducation. No further action will be taken on this case until it falls into one of those categories.

If anyone in the U.S. is eligible to file an IV petition for the individuals on this case it is recommended that they do so. Attached is information on the filing of petitions.

If anyone on this case has spent time in a reeducation camp as a result of his/her close association with U.S. policy and programs in Vietnam, a clear copy of their reeducation camp release should be sent for inclusion in the file. If anyone on the case was employed by the U.S. government in Vietnam or had other close association with U.S. policy and programs in Vietnam, information regarding this association should also be sent. While we are not currently issuing LOI's to such cases unless they also spent time in reeducation, this policy may change in the future.

If the applicants on this case should appear on a list of names presented by the Vietnamese indicating that they will be available for interview, their eligibility for the program will be considered at that time.

Sincerely,

U.S. Orderly Departure Program

* Please see note attached

P.S. We note from your letter that Nguyen Minh Duc spent his time in reeducation camps. However, we are currently reviewing and issuing LOI only refugee applicants with long term interest in reeducation camps. Given the large number of this type of case on file with the ODP it is impossible to determine when this case might be reviewed.

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 001-QLTC, ban

hành theo công văn số

256 ngày 21 tháng 11

năm 1972

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trại 741 Tân Lập

010132819852

SUSLO

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thi hành án văn (quyết định) tha số 54 ngày 31 tháng 8 năm 1980

của

BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: Nguyễn Mạnh ĐứcHọ, tên thường gọi: útHọ, tên bí danh: khôngSinh ngày tháng năm 1936Nơi sinh: Vĩnh LongNơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt: 741 Đường Châu Văn Tiếp, Phước Lễ, Châu Thành, Đồng NaiChức tước: phó cách mạngBị bắt ngày 22-6-75 Ấn phạt khôngTheo quyết định, án văn số ngày tháng năm của Đã bị tù án lần, cộng thành năm tháng Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng Nay về cư trú tại: 741 Đường Châu Văn Tiếp, Phước Lễ, Châu Thành, Đồng Nai

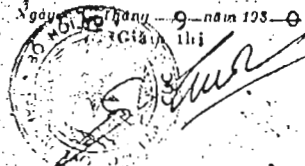
Nhận kết quả trình cải tạo

Tư tưởng: Yên tâm tin tưởng vào đường lối chính sách giáo dục của Đảng và Nhà nước

Lao động: Đảm bảo ngày công, giờ nghỉ mức khoán do trại giao có ý thức bảo quản tài sản của trại.

Nội qui, học tập: Tham gia đầy đủ các buổi học do trại tổ chức, nội qui chưa có biểu hiện gì sai phạm lớn. xếp loại cải tạo trung bình

Lên tay: công trình pháp

Họ, tên, cho ký
người được cấp giấyNgày 06/08 tháng 08 năm 1980
ThịCá: Nguyễn Mạnh ĐứcĐịnh mức số: 9741Lập tại: Ấn phạtĐứcNguyễn Mạnh Đức . . . Thiếu tá: Đỗ Văn Chiêu

ÉTAT CIVIL INDIGÈNE GOUVERNEMENT GÉNÉRAL DE L'INDOCHINE
CHÍNH PHỦ ĐÔNG-PHÁP

Sinh, tại, Già-Thủ, Annam

ANNÉE. }
NĂM.... } 19

VILLE DE HANOI

Thành-phố Hanoi

N^o 1917

BULLETIN DE NAISSANCE

Ciấy lược sao tờ khai sinh

Nom et prénom.

Họ và tên.

Date de naissance.

Ngày sinh.

Lieu de naissance.

Nơi sinh.

Fil de

Là con

Profession de.

Chức nghiệp.

Et de.

Và.

Femme de.

Là vợ.

Droit de expédition. 0.30
Droit de recherche. 0.20

Nom et prénom: Nguyễn Văn Bính
Họ và tên: Nguyễn Văn Bính
Date de naissance: 19 5
Lieu de naissance: 6. Phố Hàng Bài, Hanoi
Nơi sinh: 6. Phố Hàng Bài, Hanoi
Fil de: Nguyễn Văn Bính
Là con: Nguyễn Văn Bính
Profession de: 1917
Chức nghiệp: 1917
Et de: 1917
Và: 1917
Femme de: 1917
Là vợ: 1917

Hanoi, le 193

P. L'Administrateur-Maire,

L'Administrateur, Chef du Secrétariat.

J. Larivière

[Signature]



LE-VANTAN, Hanoi,

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

Tỉnh, Thành phố

Dong Nai

Quận, Huyện

Châu Thành

Xã, Phường

Chị Em Bà Rịa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyền số 03

Số 351

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ

Sinh ngày

Quê quán

Nơi đăng ký thường trú

Nghề nghiệp

Dân tộc

Số CMND hoặc Hộ chiếu

Họ và tên người chồng

Sinh ngày

Quê quán

Nơi đăng ký thường trú

Nghề nghiệp

Dân tộc

Số CMND hoặc Hộ chiếu

Kết hôn ngày 21 tháng 11 năm 1988

Chữ ký người vợ

Chữ ký người chồng

TRẦN THỊ TRẦN BÀ RI

CHỖ THỦ KÝ

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh PHƯỚC-TUY

Quận LONG-LỄ

Xã PHƯỚC-LỄ

Số hiệu : 1312



TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

KB/10B

Lập ngày 18 tháng 10 năm 1962

Handwritten signature

Tên họ đứa trẻ	NGUYỄN-ĐỨC-TIẾN
Con trai hay con gái	Nam
Ngày sanh	Ngày 14 tháng 10 năm 1962
Nơi sanh	Hào sanh Hữu-Phước, Phước-Tuy
Tên họ người cha	Nguyễn-Đức-Xuyên
Tên họ người mẹ	Nguyễn-Thị-Lý
Vợ chánh hay không có hôn thú	-----
Tên họ người đứng khai	Nguyễn-Thị-Ngọc

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH



Lễ, ngày 09 tháng 03 năm 1973
XÃ-TRƯỞNG,
Kiêm Ủy-Viên Hộ-Tịch

Handwritten signature

NGUYỄN-HỮU-PHƯỚC

MIỄN THỊ THỰC

TCVT Số 9475/BNV/HC.29

Ngày 22-10-1971 của Bộ-Nội-Vụ

TỈNH ĐỒNG NAI
HUYỆN CHÂU-THÀNH
XÃ PHƯỚC-LIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Số hiệu : 825

GIẤY KHAI SINH

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

HỌ và TÊN	NGUYỄN - ĐỨC - QUÂN Nam, nữ Nam	
Sinh ngày, tháng, năm	Ngày 11 tháng 6 năm 1961	
Nơi sinh	Nhà Bảo sanh Hữu-Phước, Phước-Tuy	
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ
Họ tên tuổi (hoặc ngày, tháng năm sinh)	NGUYỄN-ĐỨC-XUYẾN 31	NGUYỄN-THỊ-LÝ 25
Dân tộc, quốc tịch	Kinh Việt-Nam	Kinh Việt-Nam
Nghề nghiệp, nơi ĐKNK thường trú	Quân-Nhân	Công chức
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc C.N.C.C của người đứng khai.	Nguyễn-Đức-Xuyến Ba mươi một tuổi Phước-Liễn Phước-Tuy	

Chứng nhận của
Ban Nhân Dân Thôn :
Sao y bản khai sinh
số 825 Phước-Liễn ngày
14-6-1961.

Phước-Liễn, ngày 21 tháng 06 năm 1977

Ban N. D. C. M.

Nguyễn Văn H. Phương

Đăng ký ngày... tháng... năm 197

TM/UBHC... ký tên & đóng dấu

(Ghi rõ họ, tên, chức vụ)

ĐỒ . THÀNH SAIGON

VIỆT . NAM CỘNG . HÒA

TÒA HÀNH-CHÁNH QUẬN NĂM

HỘ . TỊCH

Số hiệu: I0653 B

TAM. IO

LE PHI 15\$

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

SAU MƯƠI HAI

Năm một ngàn chín trăm

Tên, họ đứa nhỏ	LE THANH XUAN
Phái	Nữ
Ngày sanh	Ngày hai tháng mười, năm một ngàn chín trăm sáu mươi hai, hồi 0g40
Nơi sanh	128, Đại lộ Hùng Vương
Tên, họ người Cha	LE PHUOC QUANG, khai nhìn con ngày 3-10-1962
Tuổi	Hai mươi
Nghề-nghiep	Quân nhân
Nơi cư-ngụ	24/24, Đại lộ Cộng Hòa
Tên, họ người Mẹ	TRAN THI VAN, khai nhìn con ngày 14-5-1964
Tuổi	Mười chín
Nghề-nghiep	Nội trợ
Nơi cư-ngụ	24/24, Đại lộ Cộng Hòa
Vợ chánh hay thứ	Đã được hợp pháp hóa do hôn thú lập tại Phú Mỹ, Tây, Gia Định ngày 14-5-64



Lập tại Saigon, ngày 3 tháng 10 năm 1962

TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÁNH:

Saigon, ngày 29 tháng 7 năm 1971

TUN.

QUẢN-TRƯỞNG QUẬN NĂM.



MAY 1971

KHAI SANH

Số hiệu : 327

Tôi là Nguyễn-văn-Duyên
nhìn nhận Nguyễn-Thị-Lý
là con.

Baria, ngày 23/10/1936
Duyên,

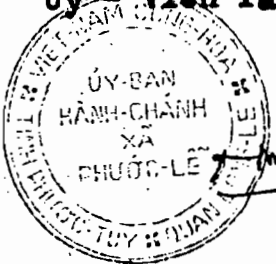
Trích y theo bộ :

Phước lễ ngày

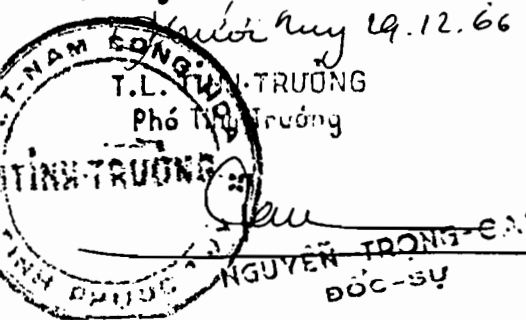
Chủ tịch kiêm Ủy-viên
Hộ tịch

[Signature]

Ủy-Viên Tái-Chánh:



Nhận thực chủ ký của Ủy
Ban hành chánh xã Phước lễ
trên đây.



Tên, họ ấu-nhi : NGUYEN - THI - LY
Phái : Feminin
Sanh : Le 22 OCTOBRE 1936
(Ngày, tháng, năm)
Tại : Phước-Lễ
Cha : NGUYEN - VAN - DUYEN
(Tên họ)
Tuổi : -----
Nghề-nghiep : Cultivateur
Cư-trú tại : Phước-Lễ
Mẹ : LE - THI - MINH
(Tên, họ)
Tuổi : -----
Nghề-nghiep : Sans Profession
Cư-trú tại : Phước Lễ
Vợ : -----
Người khai : NGUYEN - VAN - DUYEN
(Tên, họ)
Tuổi : Vingt quatre ans
Nghề-nghiep : Cultivateur
Cư-trú tại : Phước Lễ
Ngày khai : -----
Người chứng thứ nhất : TRẦN-VAN-MẠNH
(Tên, họ)
Tuổi : Vingt quatre ans
Nghề-nghiep : Facteur
Cư-trú tại : Phước Lễ
Người chứng thứ nhì : NGUYEN - THI - VONG
(Tên, họ)
Tuổi : Dix huit ans
Nghề-nghiep : Sans Profession
Cư-trú tại : Phước Lễ

Làm tại Baria, ngày 23 tháng Octobre 1936

Người khai,

Hộ-lại,

Nhân-chứng,

Duyên ký

Hồng ký

Mạnh & Dora ký

KHAI SANH

Nhà 10 KHÁNH-QUYNH 23 Bình-bộ-linh-Huế

Họ và tên đầu nhi: NGUYỄN DUONG-HÀ
 Phái: Nam
 Sinh: Mồng năm, tháng sáu, năm một ngàn chín
 (Ngày, tháng, năm) trăm năm mươi bảy (5-6-1957)
 Tại: Phường Phú-nhuận, Thành-phố Huế
 Cha: Nguyễn Mạnh-Đức
 (Họ và tên)
 Tuổi: Hai mươi bảy tuổi
 Nghề nghiệp: Quân nhân Quân đội Cộng Hòa Việt Nam
 Cư-trú tại: Số 5 Hàm-Nghị Huế
 Mẹ: Nguyễn thị-Tuyết-Nhung
 (Họ và tên)
 Tuổi: Hai mươi hai tuổi
 Nghề nghiệp: Nội-trợ
 Cư-trú tại: Số 5/A Hàm-Nghị Huế
 Vợ: Chanh
 (Chánh hay thứ)
 Người khai: Nguyễn Mạnh-Đức
 (Họ và tên)
 Tuổi: Hai mươi bảy tuổi
 Nghề nghiệp: Quân nhân quân đội Cộng Hòa Việt Nam
 Cư-trú tại: Số 5/A Hàm-Nghị Huế
 Ngày khai: Ngày ba mươi, tháng sáu, năm một ngàn
chín trăm năm mươi bảy (30-6-1957)
 Người chứng thứ nhất: Nguyễn Trọng-Hiền
 (Họ và tên)
 Tuổi: Ba mươi tuổi
 Nghề nghiệp: Quân nhân Quân đội Cộng Hòa Việt nam
 Cư-trú tại: Số 5/A Hàm-Nghị Huế
 Người chứng thứ nhì: Tôn Thất-Thuyền
 (Họ và tên)
 Tuổi: Hai mươi sáu tuổi
 Nghề nghiệp: Quân nhân Quân đội Cộng Hòa Việt nam
 Cư-trú tại: Số 44 Phan bội-Châu Huế

Chứng: Phường Phú-nhuận làm tại Phủ-nhuận ngày 01 / 7 / 1957
 Huế ngày 24 tháng 11 năm 1965 Người khai, NGUYỄN MẠNH-ĐỨC
 TON THẮT-THUYỀN

Nhân chứng
NGUYỄN TRỌNG-HIỀN
TÔN THẮT-THUYỀN



NGUYỄN DIỄN

Hồ sơ có thân nhân
bảo lãnh phải chờ
đúng thời hạn ODP
mới cấp Lôi.

Political Prisoner
có nơi với ông
Tua sẽ hỏi
mã qua.

Hồ sơ đề
hợp với BNG.

13 yrs.

Phân cách Mạng
có phải vi thể mã
0 được cấp Lôi?

Pages Removed (S.S.)

⁽¹²⁻²⁻¹⁹³⁶⁾
1 page(s) was/were removed from the file of ⁽¹⁰⁻²²⁻¹⁹³⁶⁾ NGUYEN MANH ĐỨC & NGUYEN THI LY
() due to containing Social Security numbers. The page(s) was/were copied
with the Social Security numbers covered up. The copy/copies was/were placed back into
the above mentioned file and the original(s) was/were placed into the Restricted/Reserved
files.

-Anna Mallett

Date: APRIL 17th 2008